| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Nhật Trường**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đinh Đắc Tư

2/ Ông Ngô Hoàng Bá

***- Thư ký phiên tòa:*** *Ông* **Nguyễn Văn Thạch-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Thanh Hoàng**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trần Thành D**; sinh ngày 14/6/1995; Nơi sinh: C, An Giang; Nơi thường trú: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Trần Thanh H, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Dương Thị Ánh H1, sinh năm: 1967; anh chị ruột: Có 01 người; Vợ: Trần Thị Minh C, sinh năm 1997; Con: 01 người sinh năm 202020; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thành D nghiện ma túy, Vào khoảng 14 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô biển số 67L1 – 2633 đi từ huyện C, tỉnh An Giang đến kênh A, thuộc ấp V, xã V để mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi D điều khiển xe vào kênh 15 được khoảng 20 mét thì gặp một bé gái khoảng 14 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), D đưa 200.000 đồng, bé gái biết D đến mua ma túy nên nhận tiền và đưa 01 gói nilon màu đen bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy D cầm trên tay rồi điều khiển xe chạy về, khi đến đầu kênh F, thuộc ấp V thì D lấy ma túy và

02 ống kim tiêm (đã mua trước đó) cất vào quần lót đang mặc trên người, cùng lúc này lực lượng Công an đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đã phát hiện, thu giữ số ma túy D cất giấu. Ngoài ra D còn thừa nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 05/2024, đã đến kênh 15 mua ma túy của bé gái trên được 02 lần vào ngày 25 và 27/8/2024 mỗi lần 200.000 đồng, đã sử dụng cá nhân hết.

Vật chứng còn thu giữ gồm: 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1298 gam, được niêm phong số 261/KL-KTHS, ngày 06/9/2024 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong tên Nguyễn Đoàn Trường A; 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 261/KL-KTHS, ngày 06/9/2024 của Phòng K, Công an thành phố C, kết luận: chất bột (dạng cục) màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1531 gam. Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSVT ngày 15/10/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thành D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thành D mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Đề nghị hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1298 gam, được niêm phong số 261/KL-KTHS, ngày 06/9/2024 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong tên Nguyễn Đoàn Trường A; 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thành D có hành vi trực tiếp đến xã V mua ma túy của bé gái khoảng 14 tuổi (không rõ họ tên địa chỉ) có khối lượng 0,1531 gam, loại Heroine, sau đó cất giấu mục đích để sử dụng cá nhân mà Trần Thành D thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c - khoản 1 - Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo gây tác hại trước hết cho chính bị cáo, sau đó là gia đình bị cáo và xã hội. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc của bản thân người nghiện và gia đình, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1298 gam, được niêm phong số 261/KL-KTHS, ngày 06/9/2024 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong tên Nguyễn Đoàn Trường A; 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với bé gái bán ma túy cho D do không xác định họ tên, địa chỉ nên không tiếp xúc làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Trần Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thành D** phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ vào, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Trần Thành D 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

**2**. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1298 gam, được niêm phong số 261/KL-KTHS, ngày 06/9/2024 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong tên Nguyễn Đoàn Trường A; 02 ống kim tiêm.

*(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:52/QĐ-VKSVT ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).*

**3.** Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thành D phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Nhật Trường**